TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HS - ST
Ngày: 18 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Nhất, Nguyễn Thanh Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hậu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Nhà văn hóa khu dân cư B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mạnh T**, sinh năm: 1999

Nơi cư trú: Tổ 8, khu Q, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị N; gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh trong một vụ án khác, có mặt.

Bị hại: Bà Cao Thị Q, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Khu dân cư B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Anh Hoàng Minh Đ, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/5/2019, Trần Mạnh T đi xe ôtô khách từ nhà lên địa bàn thành phố C và đến thuê phòng 105 của nhà nghỉ T (do bà Cao Thị Q làm chủ) thuộc khu dân cư B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương để nghỉ. Do nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại nhà nghỉ T nên sáng ngày 01/6/2019, T đi ôtô khách về nhà rồi gọi điện thoại cho Trần Quốc H, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và rủ H cùng đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H đi xe Taxi đến nhà đón T rồi cả hai đến nhà nghỉ T. T đưa H vào phòng 105 của nhà nghỉ và bảo lái xe Taxi chờ ở ngoài. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T quan sát thấy 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xanh, biển kiểm soát 34C1-234.32 (xe thuộc sở hữu của chị Vũ Thùy T là con gái bà Q, giao cho bà Q quản lý, sử dụng) dựng trước cửa phòng 102 của nhà nghỉ, đầu xe quay về phòng 105, đuôi xe quay ra hướng đường liên khu dân cư. Quan sát xung quanh không có ai, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe môtô trên. T bảo H: *"Anh có chìa khóa nào không để em mở khóa con xe kia?"*. H đưa cho T 01 chùm chìa khóa của mình, T dùng chiếc chìa khóa của hãng Yamaha trong chùm chìa khóa tra vào ổ khóa xe môtô mở thử thì thấy đèn báo ở đồng hồ xe bật sáng. T biết đã mở được khóa xe nên rút chìa khóa ra đưa lại cho H và bảo H ra cổng xem có người không. Sau đó, T ngồi lên xe điều khiển chiếc xe môtô ra Quốc lộ 18 rồi đi về thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, còn H lên xe Taxi đi về. Trên đường đi T dừng lại tháo biển kiểm soát của xe môtô vất đi, sau đó tiếp tục điều khiển xe đến nhà anh Trần Mạnh H ở thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đặt vấn đề cầm cố chiếc xe môtô trên cho anh H, anh H không biết chiếc xe do T trộm cắp mà có nên đồng ý cầm cố chiếc xe với số tiền 4.500.000 đồng. Số tiền trên T đã chi tiêu hết. Khoảng 10 ngày sau, anh H bán chiếc xe môtô nêu trên cho anh Hoàng Minh Đ trú tại thôn X, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để lấy số tiền 5.500.000 đồng. Sau đó, anh Đ nhặt được chiếc biển kiểm soát 14T6 - 1987 nên gắn vào xe môtô trên để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/HĐĐG ngày 04/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh kết luận: 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen xanh, dung tích 110, biển số 34C1-234.32, số máy 5C6H144276, số khung C6H0FY144323, mua mới năm 2015 với giá 24.000.000 đồng, tại thời điểm 01/6/2019 có giá trị là 14.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 79/KLGĐ ngày 03/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Biển kiểm soát xe mô tô 14T6-1987 gửi giám định là biển giả.

Tại bản cáo trạng số 92/CT - VKS - CL ngày 07/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Trần Mạnh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với mình là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ

ngày bắt thi hành án; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe môtô số 14T6 - 1987; về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 01/6/2019, tại nhà nghỉ T thuộc khu dân cư B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Trần Mạnh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Cao Thị Q 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển kiểm soát 34C1-234.32, trị giá 14.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 14.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội; bà Cao Thị Q là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo tuy tuổi đời còn trẻ, nhưng ngoài việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên tại địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, bị cáo còn thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện L, tỉnh Bắc Giang và thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã bị điều tra, truy tố và Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng

Ninh đã có quyết định xét xử. Nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

[7] Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi một xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất hành vi, điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Cao Thị Q đã nhận lại chiếc xe môtô bị chiếm đoạt; chi phí xin cấp lại biển kiểm soát xe môtô và số tiền 300.000 đồng thuê phòng nghỉ bị cáo chưa thanh toán bà Q không yêu cầu bị cáo phải thanh toán, bồi thường gì thêm; số tiền anh Hoàng Minh Đ đã bỏ ra để mua chiếc xe môtô mà bị cáo trộm cắp từ anh Trần Mạnh H, anh Đ có quan điểm cho những người có nghĩa vụ phải bồi thường theo quy định của pháp luật và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc biển kiểm soát số 14T6-1987 qua giám định là biển giả, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc biển kiểm soát số 34C1-234.32, sau khi chiếm đoạt được chiếc xe môtô, bị cáo đã tháo vất đi và chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của bị cáo sử dụng để liên lạc với đối tượng tên H bị cáo đã làm rơi mất. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xử lý.

[11] Đối với hành vi của đối tượng Trần Quốc H, hiện chỉ có lời khai của bị cáo T về việc H là người cùng T chiếm đoạt chiếc xe môtô nêu trên tại nhà nghỉ T. Quá trình điều tra xác định H đang vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý sau nên không đặt ra xem xét.

[12] Đối với anh Trần Mạnh H là người nhận cầm cố chiếc xe môtô do bị cáo trộm cắp và anh Hoàng Minh Đ là người mua lại chiếc xe trên từ anh H. Cả H và Đ không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không đặt ra xử lý.

[13] Đối với hành vi của anh Trần Mạnh H nhận cầm cố tài sản không có giấy phép kinh doanh, không có giấy ủy quyền của chủ sở hữu xảy ra trên địa bàn thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã có văn bản trao đổi với Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[14] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mứ thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mứ thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe môtô số 14 - T6 1987, bị dời khung viền.

(*Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2019 giữa cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).*

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Mạnh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an TP. Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lâm